

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch  
trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 28**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính  
sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-  
2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ  
trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh; Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

} (để b/c)

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiệu**

## QUY ĐỊNH

### Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND  
ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) kinh doanh, phát triển du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận theo quy định của Luật Du lịch (gọi tắt là khu, điểm du lịch) hoặc địa bàn các xã, phường, thị trấn có khu, điểm du lịch.

2. Các cơ quan, tổ chức khác liên quan đến tổ chức thực hiện các chính sách tại Quy định này.

3. Các chính sách tại Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đang trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản; trong quá trình giải thể; tạm ngừng hoạt động; mất khả năng thanh toán; bị cơ quan chức năng điều tra, truy tố.

#### Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách.

2. Thực hiện đầu tư nhiều công trình, nhiều hạng mục, nhiều hoạt động kinh doanh, phát triển du lịch và đáp ứng đủ điều kiện của từng chính sách tại Quy định này thì được hưởng mức hỗ trợ của các chính sách.

3. Những công trình, hạng mục đầu tư, hoạt động đã được hỗ trợ từ chương trình, dự án khác có liên quan đến việc phát triển du lịch thì không được hỗ trợ theo Quy định này.

4. Không hỗ trợ đối với hoạt động đầu tư các hạng mục, công trình, hoạt động phát triển du lịch trước thời điểm Quy định này có hiệu lực.

5. Mỗi đối tượng được hỗ trợ một lần đối với một chính sách tại Quy định này trong giai đoạn 2025 - 2030.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Hỗ trợ xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (tiếng Anh là homestay) tại khu, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ hộ gia đình kinh doanh, phát triển du lịch tại khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh xây dựng mới nhà ở hoặc nâng cấp, cải tạo nhà ở nhằm cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách du lịch thuê theo loại hình homestay (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí nâng cấp, cải tạo thì chỉ hỗ trợ các chi phí gồm: chi phí mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn, thiết kế kiến trúc trong nhà, xây dựng nhà vệ sinh).

2. Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình kinh doanh, phát triển du lịch tại khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: Đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và các quy định khác có liên quan. Homestay sau khi được hộ gia đình đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo phải có quy mô phục vụ từ 15 khách du lịch trở lên, được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận đạt các tiêu chí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê được công bố tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHCHN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Mức hỗ trợ: 200 triệu đồng/công trình xây dựng mới, 50 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, đảm bảo chất lượng đưa vào sử dụng và homestay được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017.

#### **Điều 5. Hỗ trợ xây dựng mới Nhà đón khách, trưng bày, mua sắm sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn tại khu, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới Nhà đón khách, trưng bày, mua sắm sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch hoặc địa bàn các xã, phường, thị trấn có khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: Tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng chống cháy nổ và các quy định khác có liên quan. Nhà đón khách, trưng bày, mua sắm sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn phải có diện tích xây dựng từ 200m<sup>2</sup> trở lên, có nhà vệ sinh khép kín, quây trưng bày, tủ, kệ, giá để trưng bày sản phẩm và được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

4. Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/nhà đón khách, trưng bày, mua sắm sản phẩm.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng, đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng và được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

### **Điều 6. Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng tại khu, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng tại khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: Tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng chống cháy nổ và các quy định khác có liên quan. Nhà vệ sinh có diện tích xây dựng từ 30m<sup>2</sup> trở lên và đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục Du lịch ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch.

4. Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/nhà vệ sinh.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng tại khu, điểm du lịch và đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng.

### **Điều 7. Hỗ trợ làm đường giao thông nội bộ tại khu, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ làm đường giao thông nội bộ tại khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Chiều rộng mặt đường từ 3,5m, lề đường từ 0,75m (0,5m đối với địa hình đặc biệt khó khăn);

b) Kết cấu tối thiểu: Bề mặt bê tông xi măng M250, chiều dày 16cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm hoặc bề mặt bê tông nhựa dày 5cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.

c) Việc làm đường giao thông nội bộ tại khu, điểm du lịch phải tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định về xây dựng đường giao thông nông thôn.

4. Mức hỗ trợ:

a) Đường bê tông xi măng: 600 triệu đồng/km;

b) Đường bê tông nhựa: 350 triệu đồng/km.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng đường giao thông nội bộ tại khu, điểm du lịch.

### **Điều 8. Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe tại khu, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe tại khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: Diện tích bãi đỗ xe tối thiểu từ 500m<sup>2</sup> trở lên; kết cấu tối thiểu: bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 16cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm hoặc bê tông nhựa chiều dày 5cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.

4. Mức hỗ trợ:

a) Mặt bê tông xi măng: 85 triệu đồng/bãi đỗ xe;

b) Mặt bê tông nhựa: 50 triệu đồng/bãi đỗ xe.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng bãi đỗ xe và đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng.

### **Điều 9. Hỗ trợ mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch tại khu, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ mua sắm thuyền và xe điện để vận chuyển khách du lịch tại các khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: Thuyền và xe điện vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về an toàn khi lưu thông, có đăng ký, đăng kiểm theo quy định. Đối với hỗ trợ thuyền du lịch: tại khu, điểm du lịch phải có sông, hồ và được phép khai thác mặt nước để phát triển du lịch theo quy định. Có hóa đơn tài chính về mua sắm thuyền, xe điện.

4. Mức hỗ trợ: 20% tổng kinh phí thực hiện.

a) Đối với hỗ trợ thuyền: Tối đa không quá 100 triệu đồng/thuyền;

b) Đối với hỗ trợ xe điện: Tối đa không quá 30 triệu đồng/xe điện.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc mua sắm thuyền và xe điện vận chuyển khách du lịch, đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng.

**Điều 10. Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động phục vụ khách du lịch của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất tại khu, điểm du lịch hoặc địa bàn các xã, phường, thị trấn có khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng được hỗ trợ: đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất tại khu, điểm du lịch hoặc địa bàn xã, phường, thị trấn có khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ:

Có quy mô 15 người trở lên, là người dân thường trú, tạm trú tại địa phương, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận: thành lập và đã tham gia biểu diễn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch. Có cam kết về việc biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống, trò chơi dân gian phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch và cam kết tham gia các lễ hội, chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức khi có yêu cầu. Đối với chương trình biểu diễn nghệ thuật của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng phải được thẩm định nội dung theo quy định.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50 triệu đồng/đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất đã thành lập, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận: thành lập, đã tham gia biểu diễn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch và chương trình biểu diễn nghệ thuật của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng đã được thẩm định.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ**

1. Hồ sơ, thành phần hồ sơ

Hồ sơ 01 bộ với thành phần gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 01 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

b) Quyết định công nhận khu, điểm du lịch của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch*).

d) Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận homestay đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 (*đối với Điều 4*).

đ) Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch (*đối với Điều 5*).

e) Hợp đồng mua sắm thuyền, xe điện và hóa đơn tài chính (*đối với Điều 9*).

g) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất được thành lập và đã tham gia biểu diễn phục vụ khách du lịch (*đối với Điều 10*).

i) Biên bản thẩm định nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng (*đối với Điều 10*).

## 2. Trình tự, thủ tục thực hiện

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

a) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ chưa đủ điều kiện.

b) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình, tài sản được hỗ trợ, hoạt động thực tế của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất (*theo mẫu số 02 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này*). Sau khi hoàn thành kiểm tra, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết định hỗ trợ.

d) Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

## **Điều 12. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.



**Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày....tháng....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ** .....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương.

1. Tên tổ chức/hộ gia đình: .....

2. Người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMND/Số CCCD/ Số thẻ Căn cước: .....; ngày cấp: .....; nơi cấp:.....

Điện thoại:.....; Email: .....

Nơi thường trú:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động/Quyết định thành lập (nếu có) số..... ngày cấp..... nơi cấp .....

Căn cứ Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030

4. Đề nghị hỗ trợ kinh phí hỗ trợ phát triển du lịch với những nội dung sau:

- Nội dung đề nghị hỗ trợ: .....
- .....
- .....
- .....

- Kinh phí đầu tư:.....đồng.

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ:..... đồng.

Bằng chữ:..... đồng.

5. Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và sẽ tổ chức sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định.

6. Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản (*của tổ chức, đại diện hộ gia đình có đơn đề nghị hỗ trợ*): Tên tài khoản .....số tài khoản .....

Ngân hàng .....

Bưu điện (ghi rõ họ và tên, số căn cước công dân, địa chỉ của người nhận/ tổ chức nhận):

Trực tiếp

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương xem xét./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/HỘ  
GIA ĐÌNH / CÁ NHÂN**

(Ký, ghi rõ họ tên; ký tên,  
đóng dấu (nếu có))

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Hiện trạng công trình, tài sản hỗ trợ hoàn thành/thực tế hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rỗi nước, đội pháo đất theo Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh**

Hôm nay, ngày .... tháng .....năm .....tại..... chúng tôi gồm:

1. Ông/bà ..... chức vụ: ..... Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Ông/bà ..... chức vụ: .....
3. Ông/bà ..... chức vụ: .....
4. Ông/bà ..... chức vụ: .....
5. Ông/bà ..... chức vụ (nếu có):... ..Đại diện tổ chức/hộ gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030.

Tiến hành xác nhận hiện trạng các hạng mục công trình, tài sản hoàn thành/ thực tế hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rỗi nước, đội pháo đất: (1)...(2)...(3).....

Kết quả xác nhận theo điều kiện, chính sách hỗ trợ của Nghị quyết:

.....  
.....  
.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN CÁC CƠ QUAN THAM GIA XÁC NHẬN HIỆN TRẠNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*